

THƯ MỜI BÁO GIÁ BỔ SUNG

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp thuốc, vắc xin

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm căn cứ xây dựng giá các mặt hàng thuốc, vắc xin phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2026-2027 tại đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá

DS. Trần Nữ Trà My, khoa Dược – Vật tư Y tế

Điện thoại: 097 112 4104

3. Cách thức, địa chỉ nhận báo giá:

Gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ có chữ kí, đóng dấu xác nhận của đơn vị về địa chỉ: Khoa Dược – Vật tư Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, Số 140 Lê Hồng Phong, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

Yêu cầu: Hồ sơ báo giá được niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung “Báo giá bổ sung các mặt hàng thuốc, vắc xin phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2026-2027”.

4. Thời hạn nhận báo giá: Đến 17 giờ 00 phút ngày 13/4/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

6. Thư mời được đăng tải công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An có địa chỉ: <https://cdcnghean.vn>

Bên báo giá đồng ý cho bên mời báo giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các thư báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia báo giá.

Khối lượng hàng hóa của các danh mục trong thư mời chào giá có thể tăng hoặc giảm theo nhu cầu thực tế của Bên mời báo giá với đơn giá báo giá không đổi

II. Nội dung yêu cầu báo giá



1. Danh mục hàng hóa báo giá (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).
2. Mẫu đề các đơn vị cung cấp báo giá (chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm).
3. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, địa chỉ: Số 140 Lê Hồng Phong, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị./. *HTM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hệ thống đấu thầu quốc gia;
- Ban GDĐT (để biết);
- Website CDC;
- Lưu: VT, tổ TVMSTVX. *HTM*



Hoàng Quốc Kiêu



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số **327** /TM-KSBT ngày **02** tháng **4** năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
1	TV121	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Nhóm 5	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Liều	4.000
2	TV122	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: A/H1N1; chủng A/H3N2; chủng B	Nhóm 4	Mỗi liều 0,5 ml chứa kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: chủng A/H1N1: 15mcg HA; Chủng A/H3N2: 15mcg HA; Chủng B: 15mcg HA	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1.500
3	TV123	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09- sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/489 7/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/1013 6RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/13594 17/2021- sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09- sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/489 7/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/1013 6RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/13594 17/2021- sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm/ Liều	3.000
4	TV124	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Nhóm 5	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	400
5	TV125	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 3 μ g/0,5ml	Nhóm 5	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 3 μ g/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	500
6	TV126	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 6 mcg/0,5ml	Nhóm 5	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 6 mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	500



STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
7	TV127	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều (0.5ml) chứa: Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm A (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSA ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm C (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSC ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm W-135 (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSW ~ 7,5mcg TT; Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm Y (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSY ~ 6,5mcg TT	Nhóm 1/5	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều (0.5ml) chứa: Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm A (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSA ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm C (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSC ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm W-135 (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSW ~ 7,5mcg TT; Polysaccharide Neisseria Meningitidis nhóm Y (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn ván (chất mang)) 5mcg PSY ~ 6,5mcg TT	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	500
8	TV128	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Nhóm 5	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	800
9	TV129	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥1000 CCID50; Virus Quai bị ≥5000 CCID50; Virus rubella ≥ 1000 CCID50	Nhóm 5	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥1000 CCID50; Virus Quai bị ≥5000 CCID50; Virus rubella ≥ 1000 CCID50	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	800
10	TV130	Mỗi 0,5ml vắc xin sau khi hoàn nguyên chứa Vi rút thủy đậu sống giảm độc lực (Chủng: MAV/06, dòng tế bào: MRC-5) ≥ 3.800 PFU	Nhóm 2	Mỗi 0,5ml vắc xin sau khi hoàn nguyên chứa Vi rút thủy đậu sống giảm độc lực (Chủng: MAV/06, dòng tế bào: MRC-5) ≥ 3.800 PFU	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Liều	600
11	TV131	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết ≈ 20mcg/1ml	Nhóm 4	20mcg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống/ Liều	4.000
12	TV132	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết ≈ 10mcg/0,5ml	Nhóm 4	10mcg/0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống/ Liều	400
13	TV133	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút quai bị ≥ 4,30	Nhóm 1/5	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút quai bị	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	600

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
		log TCID50; - Vi-rút Rubella $\geq 3,00$ log TCID50; - Vi-rút thủy đậu $\geq 3,99$ log PFU		$\geq 4,30$ log TCID50; - Vi-rút Rubella $\geq 3,00$ log TCID50; - Vi-rút thủy đậu $\geq 3,99$ log PFU				
14	TV134	Mỗi liều 0,5ml vắc-xin chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml vắc-xin chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm/ Liều	600
15	TV135	Polysaccharide vỏ Vi polysaccharid tinh khiết của vi khuẩn Salmonella typhi (chủng Ty 2)	Nhóm 1/5	25mcg trong 1 liều 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm/ Liều	600
16	TV136	Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván	Nhóm 5	10 mcg PRP cộng hợp với (20,8-31,25 mcg) giải độc tố uốn ván/0,5 ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	600
17	TV137	Mỗi liều 1,5ml vắc xin chứa: V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U. LPS).	Nhóm 4	Mỗi liều 1.5 ml chứa: V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600E.U. LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U.LPS	Uống	Hỗn dịch uống	Lọ/Ống	600
18	TV138	Hoạt chất trong 1 liều (0,5ml) vắc xin hoàn nguyên: Vi rút sốt vàng chủng 17D-204 (sống, giảm độc lực) không dưới 1.000 IU.	Nhóm 1	Hoạt chất trong 1 liều (0,5ml) vắc xin hoàn nguyên: Vi rút sốt vàng chủng 17D-204 (sống, giảm độc lực) không dưới 1.000 IU.	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Liều	100
19	TV139	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-	Nhóm 1	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Liều	400

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
		monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg		3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg				
20	TV140	Nirsevimab	Nhóm 1	50mg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm/ Liều	400
21	TV141	Nirsevimab	Nhóm 1	100mg/1ml x1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm/ Liều	400
Tổng cộng 21 mặt hàng								



Phụ lục 2: Mẫu báo giá

(Kèm theo Thư mời số *397* /TM-KSBT ngày *02* tháng *4* năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện thoại:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An

(Tên đơn vị) có số đăng ký kinh doanh được cấp bởi.....

Trên cơ sở yêu cầu báo giá tại thư mời số /TM-KSBT ngày / /2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, chúng tôi..... [ghi tên đơn vị cung cấp], địa chỉ:.....[ghi địa chỉ đơn vị] báo giá cung cấp các mặt hàng phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2026 - 2027 như sau:

1. Danh mục báo giá:

TT	TT theo thư mời báo giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng	Đơn giá sau VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số đăng ký
1													
2													
...													
Tổng tiền....mặt hàng												

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

2. Thư chào giá có hiệu lực tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày / / .

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh hoặc đăng kí hộ doanh nghiệp hoặc các tài liệu khác tương đương; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật.
- Những thông tin trong báo giá là trung thực./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:.....

....., ngày tháng năm ...

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)